TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2019

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Quốc Vụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Eakar.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1979. Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2019, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Cao Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/1998 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh T thường xuyên phải đi làm xa dẫn đến thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình. Đến ngày 01/02/2016, chị Cao Thị H bỏ đi khỏi địa phương, gia đình đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết

chị H ở đâu, cũng không có tin tức gì của chị H. Đến ngày 26/02/2019, chị Cao Thị H đã được Toà án nhân dân huyện EaKar tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2019/QĐST-VDS nên anh T có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Cao Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 15/12/1999 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15/9/2005. Hiện nay, con chung đang ở với anh T, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng nên T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu H đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyễn Hữu N hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết .

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Toà án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn chị Cao Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T. Đề nghị HĐXX giải quyết cho anh T được ly hôn chị Cao Thị H. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15/9/2005 cho đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung Nguyễn Hữu N hiện nay đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu T khởi kiện chị Cao Thị H về việc yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện EaKar theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Cao Thị H là bị đơn trong vụ án, đã được Toà án nhân dân huyện EaKar tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2019/QĐST-VDS ngày 26/02/2019. Mặc dù vậy, Toà án vẫn tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ cho chị H nhưng chị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của anh T. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Cao Thị H.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk ngày 12 tháng 12 năm 1998. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do ngày 01/02/2016, chị Cao Thị H bỏ đi khỏi địa phương, gia đình đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết chị H ở đâu, cũng không có tin tức gì của chị H nên đã được Toà án nhân dân huyện EaKar tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2019/QĐST-VDS ngày 26/02/2019. Vì vậy, anh T có yêu cầu Toà án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Cao Thị H. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn chị H. HĐXX xét thấy mục đích của hôn nhân của anh T và chị H không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho anh T được ly hôn chị Cao Thị H.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 15/12/1999 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15/9/2005. Từ khi chị H bỏ đi khỏi địa phương, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và hiện nay cũng không biết chị H ở đâu. Vì vậy, sau ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15/9/2005 cho đến khi thành niên. Riêng con chung Nguyễn Hữu N hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Xét yêu cầu của anh T là phù hợp, mặt khác để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao cho anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15/9/2005 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với pháp luật.

Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

- Về quan hệ về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn chị Cao Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15/9/2005 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Nguyễn Hữu N, sinh ngày 15/12/1999 hiện nay đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. - Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Trung đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0012894 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện EaKar*
- *Chi Cục THADS huyện Eakar;*
- *UBND thị trấn EaKnốp, huyện EaKar;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Cường Anh